

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2020

V/v: *Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đăng và bà Hoàng Thị Tường Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Triều – Kiểm sát viên

Ngày 23/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2020, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐHNGĐ-HPT ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/11/2012. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ của anh Việt, ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V không lo tu chí làm ăn, ham chơi, hút hít, thường hay chửi mắng, đánh đập chị, ngoài ra, chị cho rằng, 2 người không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, lối sống nên không hợp nhau, từ đó không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, do vậy chị làm đơn xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 05/10/2015 hiện nay 01 con đang ở với chị và 01 con Nguyễn Văn Bảo N với ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh V, xin được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng, chị không yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nên không tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn V; về con chung: áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi, anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án có quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự có nơi cư trú tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, do vậy, căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập 02

lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 08/9/2020 và ngày 23/9/2020 nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại công an xã Hàm Ninh, anh Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn Trần Xá, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh V vẫn đang làm ăn sinh sống địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn V.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của các đương sự, chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn V có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/11/2012 như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật và xã hội công nhận.

Chị N cho rằng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được, bởi lẽ vợ chồng không hợp tính tình, lối sống, bất đồng quan điểm, anh V thường hay chửi mắng, đánh đập chị nên thường xảy ra xung đột, cãi vã, chị trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh V nên cương quyết xin ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V: Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Tòa án cũng tiến hành triệu tập anh V nhiều lần đến để tổ chức phiên hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt, ngày 03/8/2020 Tòa án đã phối hợp với công an xã H đến nhà anh V để làm việc, nhưng anh V không hợp tác. Xét mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không cải thiện được, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh Việt là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung:

Chị Nhung trình bày, chị và anh Việt có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 05/10/2015 hiện nay 01 con đang ở với chị và 01 con Nguyễn Văn Bảo N đang ở với ông bà nội, chị có nguyện vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Qua xem xét nguyện vọng của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị N và anh V có 02 con chung tên là Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 05/10/2015 hiện nay 01 con đang ở với chị tại thôn H, xã D, huyện Q, và 01 con Nguyễn Văn Bảo N đang ở với ông bà nội tại thôn T, xã H, chị N có nguyện vọng nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm đảm bảo ổn định về điều kiện chăm sóc và sinh sống cho các cháu sau khi anh chị ly hôn, nghĩ nên giao hai cháu N và cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng, chị cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận, do vậy anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhung là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương không ai có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con Nguyễn Văn Bảo N, sinh ngày 20/6/2013 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 05/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Nguyễn Văn V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Chị N cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007285 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị N đã nộp đủ án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/9/2020; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án của Tòa án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Duy Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường